

HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH GUARANTEE AGREEMENT

Số/No.: _____

HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH này (“**Hợp Đồng**”) được lập và ký vào ngày ____ tháng ____ năm ____, tại Việt Nam bởi và giữa:

*This GUARANTEE AGREEMENT (this “**Agreement**”) is made on _____ in Vietnam, by and between:*

A. NGÂN HÀNG SINOPAC - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

A. **BANK SINOPAC – HO CHI MINH CITY BRANCH**

Giấy Phép Thành Lập Chi Nhánh Ngân Hàng Nước Ngoài số 02/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2020 và các giấy phép điều chỉnh sau này (nếu có); có mã số thuế 0303327614,

the Branch Of Foreign Bank Registration Certificate No. 02/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 08 January 2020 and subsequent amendments (if any); having tax code No. 0303327614

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Friendship Tower, Số 31 đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Address: 9th floor, Friendship Tower, No. 31 Le Duan Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Đại diện bởi: Ông/Bà _____ - Chức vụ: _____

Legal representative: Mr./Ms. _____ - Position: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số _____ ngày _____ do (Tổng) Giám đốc chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp.

In accordance to the Authorization Letter No. _____ dated _____ signed by (General) Director of the branch of foreign bank.

(Sau đây được gọi là “**BSP**” hoặc “**Bên Nhận Bảo Lãm**”)

(Hereinafter referred as “BSP” or also “Obligee”)

B. [ENTERPRISE’S NAME]

B. [TÊN DOANH NGHIỆP]

Mã số doanh nghiệp: _____

Enterprise Registration Certificate No.:

Địa chỉ: _____

Address:

Điện thoại: _____ - Email: _____

Telephone No.:

Email:

Đại diện bởi: _____ - Chức vụ: _____

Legal representative: _____ Position: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số _____ ngày _____ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

In accordance to the Authorisation Letter No. _____ dated _____ signed by legal representative.

(Sau đây được gọi là **“Bên Bảo Lãnh”**)

(Hereinafter referred as “Guarantor”)

C. [ENTERPRISE’S NAME]

C. [TÊN DOANH NGHIỆP]

Mã số doanh nghiệp: _____

Enterprise Registration Certificate No.:

Địa chỉ: _____

Address:

Điện thoại: _____ - Email: _____

Telephone No.:

Email:

Đại diện bởi: _____ - Chức vụ: _____

Legal representative: _____ Position: _____

Theo Giấy ủy Quyền Số _____ ngày _____ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

In accordance to the Authorization Letter No. _____ dated _____ signed by legal representative.

(Sau đây được gọi là **“Bên Được Bảo Lãnh”**)

(Hereinafter referred as “Obligor”)

(Sau đây gọi chung là **“Các Bên”**)

(Hereinafter referred as “Parties”)

Căn cứ vào nhu cầu của Các Bên và những thỏa thuận tại các Hợp Đồng Tín Dụng, Bên Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh cùng thống nhất nội dung Hợp Đồng này với các điều khoản như sau:

In consideration of Parties’ needs and other agreements under the Facility Agreement, Guarantor and Obligor agree to sign to this Agreement upon the terms and conditions as set forth below:

1. NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO LÃNH VÀ PHẠM VI BẢO LÃNH/ GUARANTEED OBLIGATION AND SCOPE OF GUARANTEE

- 1.1. Bằng việc ký kết Hợp Đồng này, Bên Bảo Lãnh đồng ý bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên Được Bảo Lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả các khoản cấp tín dụng (“**Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh**”) phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng số [_____] ký ngày [_____] và tất cả các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản tín dụng được ký kết giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh có hiệu lực trong khoảng thời gian Hợp Đồng này còn hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn các hợp đồng tín dụng đã được ký và/hoặc đang giao kết và/hoặc sẽ ký trong tương lai (sau thời điểm ký Hợp Đồng này) với BSP (sau đây gọi chung là “**Hợp Đồng Tín Dụng**”). Thời hạn Hợp Đồng này có hiệu lực là thời hạn bảo lãnh.

*By executing this Agreement, the Guarantor agrees to guarantee irrevocably and unconditionally for the Obligor the entire facilities (the “**Guaranteed Obligation**”) arising from the Facility Agreement [_____] dated [_____] and all contracts, agreements, credit documents signed between BSP and Obligor(s) are valid for the period of time this Agreement is still valid, including but not limited to the facility agreements signed and/or in the future and/or signed (after the signing of this Agreement) with BSP (hereinafter referred as “**Facility Agreements**”). The effective term of this Agreement is the guarantee period.*

- 1.2. Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại Điều 1.1 bao gồm nhưng không giới hạn các loại hợp đồng như sau: Các hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, hợp đồng tín dụng ngắn hạn, hợp đồng tín dụng trung dài hạn, hợp đồng cấp bảo lãnh, các văn bản đề nghị chiết khấu/mở nghiệp vụ thư tín dụng/bao thanh toán, các thỏa thuận, hợp đồng cho các sản phẩm tín dụng của BSP tùy từng thời điểm, các điều kiện và điều khoản sử dụng các dịch vụ do BSP cung cấp trong phạm vi các hợp đồng nói trên và bất kỳ văn bản/cam kết/hợp đồng nào có nội dung về việc Bên Được Bảo Lãnh phát sinh bất kỳ nghĩa vụ nợ nào đối với BSP; bao gồm tất cả các hợp đồng, phụ lục hợp đồng được sửa đổi, bổ sung, thay thế, gia hạn và điều chỉnh bất kỳ điều khoản nào của các văn bản thỏa thuận nói trên, kể cả điều chỉnh kỳ hạn trả nợ.

The Facility Agreements referred to in this Article 1.1 including but are not limited to the following agreements: facility limit granting agreement, short-term facility agreement, medium and long-term facility agreement, agreement on guarantee issuance, requests for discount/letter of credit operation/factoring, agreements, contracts for BSP’s facilities from time to time, terms and conditions applicable to the services provided by BSP under aforementioned agreements and any documents/ commitments/agreements with the content of the Guarantor arising debt obligations to BSP; including all agreements, appendices, annexes that are amended, supplemented, substituted, extended and adjusted any provisions in such agreements, including the amendment of repayment periods.

- 1.3. Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nêu tại Điều 1.1 này bao gồm nhưng không giới hạn các nghĩa vụ: khoản cấp tín dụng gốc, lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc quá hạn, tiền lãi trên dư nợ lãi chậm trả, các khoản phải trả, các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại; các khoản phí, chi phí phát sinh có liên quan đến việc thẩm định, định giá, công chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm, bảo hiểm, chi phí quản lý tài sản bảo đảm, chi phí xử lý tài sản bảo đảm và các chi

phí, phí tổn khác có liên quan đến việc thực hiện các Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại Hợp Đồng này.

The Guaranteed Obligation mentioned in this Article 1.1 including but is not limited to the following obligations: principal amount, interest, delinquent interest, overdue interest payment, payables, penalties and compensations; expenses and expenditures incurred in connection with appraisal, valuation, notarization, registration of security interest, insurance, secured assets management fees, secured assets handling fees and other expenses, costs related to the execution of the Facility Agreements referred to this Agreement.

- 1.4. Bên Bảo Lãnh cam kết thực hiện đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh với BSP đã nêu tại Hợp Đồng này thay cho Bên Được Bảo Lãnh ngay sau khi đến hạn thanh toán các khoản cấp tín dụng và các nghĩa vụ nợ phát sinh của Bên Được Bảo Lãnh theo các Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại Điều 1.1 và 1.2 hoặc các trường hợp BSP phải thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận đã ký kết với Bên Được Bảo Lãnh nhưng Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh.

The Guarantor undertakes will duly and punctually perform Guaranteed Obligation with BSP on behalf of Obligor immediately after the maturity of the Obligor's facilities and debt payment obligation according to the Facility Agreements mentioned in Clause 1.1 and 1.2 of this Agreement or in cases that BSP must collect the debt before due date in accordance with the agreement signed with the Obligor but the Obligor fails to perform or performs inadequately or improperly its obligations.

2. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BẢO LÃNH/ RIGHT AND OBLIGATION OF GUARANTOR

2.1. Quyền của Bên Bảo Lãnh/ Rights of Guarantor

Yêu cầu BSP cung cấp số dư nợ cấp tín dụng liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh của Bên Được Bảo Lãnh tại BSP và quá trình thực hiện trả các khoản cấp tín dụng của Bên Được Bảo Lãnh.

Request BSP to provide the facility balance related to the Guaranteed Obligation of the Obligor at BSP and the process of facility repayment of the Obligor.

2.2. Nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh/ Obligation of Guarantor

- a. Bên Bảo Lãnh phải thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh nêu tại Điều 1.1 của Hợp Đồng này với BSP ngay sau khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

The Guarantor must perform the Guaranteed Obligation in accordance with Article 1.1 of this Agreement with BSP after arising one of the following cases:

- Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng hạn đối với bất kỳ nghĩa vụ trả các khoản cấp tín dụng và bất kỳ nghĩa vụ nợ nào khác đến hạn

phải thanh toán được quy định tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng được ký giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh; hoặc

The Obligor does not perform or perform incompletely or unpunctually the due facilities and any other due debt payment obligations specified in the Facility Agreement(s) signed between BSP and the Obligor; or

- Xảy ra các trường hợp BSP phải thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận đã ký kết với Bên Được Bảo Lãnh nhưng Bên Được Bảo Lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, hoặc không đúng hạn, hoặc không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ trước hạn theo thỏa thuận đã ký kết với BSP; hoặc

There are cases where BSP must collect debt before maturity in accordance with the agreement signed with the Obligor but the Obligor does not perform or perform incompletely or unpunctually the early collection obligation per the executed agreement with BSP; or

- Số tiền thu được từ việc xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của Bên Được Bảo Lãnh theo (các) hợp đồng bảo đảm được ký kết giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh không đủ để thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh của Bên Được Bảo Lãnh theo Điều 1.1 của Hợp Đồng này.

The proceeds from the handling of all secured assets of the Obligor under the Security Agreement(s) signed between BSP and the Obligor are not sufficient enough to fulfill the Guaranteed Obligation of the Obligor under Article 1.1 of this Agreement.

- b. Bên Bảo Lãnh có nghĩa vụ không hủy ngang và sẽ thanh toán vô điều kiện cho BSP các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh trong thời hạn theo thông báo của BSP gửi cho Bên Bảo Lãnh. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh chậm thanh toán, Bên Bảo Lãnh phải thanh toán cho BSP khoản tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán với mức lãi suất là%/năm tương ứng với thời gian chậm trả trên thực tế. Ngoài ra Bên Bảo Lãnh cũng phải thanh toán cho BSP khoản phạt vi phạm tương ứng với ...% của ... do vi phạm thực hiện nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này.

The Guarantor irrevocably guarantees and unconditionally pays the Guaranteed Obligations to BSP within the period noticed by BSP. In case of late payment, the Guarantor must pay BSP the Delinquent Interest with the interest rate of% per annum applicable to the actual late payment period. In addition, the Guarantor shall also pay BSP a penalty equivalent to ...% of ... for any breach in fulfilling the Guarantor's obligations under this Agreement.

- c. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh thế chấp và/hoặc cầm cố tài sản để bảo đảm cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh của Bên Bảo Lãnh đối với BSP theo Hợp Đồng này thì có các quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp, cầm cố theo quy định tại các Hợp đồng bảo đảm do Bên Bảo Lãnh ký kết với BSP và theo quy định pháp luật hiện hành.

In the event that the Guarantor pledges and/or mortgages assets to secure the performance of the Guaranteed Obligation of the Guarantor towards BSP under this Agreement, they shall

have the rights and obligations equivalent to those of a pledgor or mortgagor as stipulated in the security agreements entered into by the Guarantor with BSP and in accordance with current regulations.

- d. Có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm thuộc sở hữu hợp pháp của mình (ký kết các Hợp đồng thế chấp, cầm cố với BSP và chịu các khoản phí phát sinh liên quan đến thủ tục thế chấp, cầm cố) để đảm bảo cho việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh của Bên Bảo Lãnh đối với BSP theo Hợp Đồng này theo thông báo của BSP.

Be obliged to provide additional collateral from legally owned assets (by entering into mortgage and pledge agreements with BSP and bearing any fees associated with the mortgage and pledge procedures) to secure the performance of the Guaranteed Obligation of the Guarantor towards BSP under this Agreement, as per BSP's notification.

- e. Trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được bảo đảm đồng thời bởi biện pháp bảo đảm khác của Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc bên thứ ba bất kỳ, thì Bên Bảo Lãnh đồng ý rằng trong trường hợp Bên Được Bảo Lãnh vi phạm nghĩa vụ trả các khoản cấp tín dụng hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại các Hợp Đồng Tín Dụng với BSP trong bất kỳ trường hợp nào, BSP có quyền yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh thay cho Bên Được Bảo Lãnh trước hoặc sau các biện pháp bảo đảm khác, tùy vào quyết định của BSP.

Where the Guaranteed Obligation is concurrently secured by other collaterals of the Guarantor and/or any third party, the Guarantor agrees in the event that the Obligor breaches the facilities repayment obligation or any obligations stipulated in the Facility Agreement with BSP, in any case, BSP has the right to request the Guarantor to perform the Guaranteed Obligation on behalf of the Obligor, either before or after resorting to other security interest, at BSP's discretion.

- f. Có nghĩa vụ dùng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình để thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

Be obliged to use all of its legal assets to perform Guaranteed Obligation as agreed in this Agreement.

- g. Trường hợp Bên Bảo Lãnh bị phá sản, giải thể, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, chuyển đổi chủ sở hữu hoặc các hình thức tái cấu trúc khác thì:

In the events of bankruptcy, dissolution, separation, consolidation, merger, ownership transformation, ownership conversion or other restructuring methods of the Guarantor:

- (i) Toàn bộ tài sản của Bên Bảo Lãnh phát sinh trước khi xảy ra các sự kiện phá sản, giải thể, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, chuyển đổi chủ sở hữu, tái cấu trúc (nếu có) sẽ được dùng để đảm bảo cho Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo quy định tại Điều 1 Hợp Đồng này.

All assets of the Guarantor arise before the events of bankruptcy, dissolution, separation, consolidation, merger, ownership transformation, ownership conversion, restructuring

(if any) will be used to secure the Guaranteed Obligation in accordance with Article 1 of this Agreement.

- (ii) Tổ chức, cá nhân thừa kế của Bên Bảo Lãnh có trách nhiệm thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

The inheritor of the Guarantor is responsible for performing the Guaranteed Obligation on behalf of the Guarantor in accordance with this Agreement and regulations.

- h. Trong trường hợp một trong số hoặc tất cả các Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết giữa Bên Được Bảo Lãnh và BSP bị tuyên vô hiệu hoặc vô hiệu một phần hoặc có sai sót hoặc vì bất kỳ lý do nào mà không có hiệu lực, không được tiếp tục thực hiện mà BSP đã cấp tín dụng cho Bên Được Bảo Lãnh theo (các) Hợp Đồng Tín Dụng thì Bên Bảo Lãnh vẫn phải thực hiện đúng và đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này.

In case one or all of the Facility Agreements signed between the Obligor and BSP are declared invalid or invalid or partially or erroneously or for any reason become ineffective and cannot be continued, whereby BSP has extended facilities to the Obligor pursuant to the Facility Agreements, the Guarantor shall nonetheless be obligated to duly and fully perform the Guaranteed Obligations in accordance with this Agreement.

- i. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm khác của mình với tư cách là Bên Bảo Lãnh theo quy định của pháp luật.

Fully comply with its other responsibilities as a Guarantor in accordance with the laws.

- 2.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

Perform other rights and obligations in accordance with the laws and this Agreement.

3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BSP/ RIGHT AND OBLIGATION OF BSP

3.1. Quyền của BSP/ Rights of BSP

- a. Nếu trong thời hạn bảo lãnh, BSP xác định rằng Bên Bảo Lãnh có khả năng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh, hoặc Bên Được Bảo Lãnh có khả năng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả các khoản cấp tín dụng cho BSP, thì BSP có quyền yêu cầu Bên Bảo Lãnh cung cấp tài sản bảo đảm bổ sung bằng cách thế chấp hoặc cầm cố các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Bảo Lãnh. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh vi phạm nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm như đã thỏa thuận với BSP trong Hợp Đồng này, BSP có quyền xử lý tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Bảo Lãnh do BSP quản lý. Thời gian xử lý, phương thức xử lý và thứ tự tài sản ưu tiên xử lý và giá cả xử lý tài sản của Bên Bảo Lãnh do BSP toàn quyền quyết định. Bên Bảo Lãnh cam kết không khiếu nại hay có bất kỳ hành động gì hạn chế hay ngăn cản làm ảnh hưởng đến việc BSP thực hiện các quyền của mình theo Hợp Đồng này.

If within the guarantee period, there is an evidence that the Guarantor is likely to fail to perform or cannot perform the Guaranteed Obligation; or the Obligor will not be able to perform or improperly fulfill its facilities repayment obligations to BSP, BSP shall have the right to request the Guarantor to provide additional collateral by mortgaging or pledging

assets legally owned by the Guarantor. In the event the Guarantor breaches the obligation to provide additional collateral as agreed with BSP in this Agreement, BSP shall have the right to dispose of the collateral owned by the Guarantor under BSP's management. The timing, method, and order of priority for the disposal of assets, as well as the pricing for the disposal of the Guarantor's assets, shall be at the sole discretion of BSP. The Guarantor agrees not to contest or take any actions that would limit or impede BSP from exercising its rights under this Agreement.

Trước khi xử lý tài sản bảo đảm, BSP sẽ thông báo bằng văn bản trước ít nhất [____] ngày về việc xử lý tài sản bảo đảm cho Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh và các bên cùng đảm đảm khác (nếu có) mà BSP biết tại thời điểm gửi thông báo. Trường hợp tài sản bảo đảm có nguy cơ bị hư hỏng dẫn đến bị giảm sút giá trị hoặc mất toàn bộ giá trị thì BSP có quyền xử lý ngay và sẽ thông báo cho Bên Bảo Lãnh và các bên nhận bảo đảm khác (nếu có) về việc xử lý tài sản bảo đảm đó trong một thời hạn hợp lý.

Before disposing of the collateral, BSP will provide written notice at least [____] days in advance to the Guarantor, the Obligor, and any other secured parties (if applicable) known to BSP at the time of sending the notice. In cases where the collateral is at risk of damage that could lead to a reduction or complete loss of its value, BSP reserves the right to proceed with immediate disposal and will notify the Guarantor and other secured parties (if applicable) within a reasonable timeframe regarding the disposal of such collateral.

- b. Có quyền yêu cầu Bên Bảo Lãnh thực hiện các Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo quy định của Hợp Đồng này;

Has the right to request the Guarantor to perform the Guaranteed Obligation in accordance with this Agreement;

- c. Có quyền chuyển giao, chuyển nhượng quyền thu hồi nợ, quyền tài sản hoặc ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện các quyền của BSP theo Hợp Đồng Tín Dụng và các thỏa thuận khác liên quan giữa Các Bên.

Has the right to transfer, assign the right to recover debt, property rights or authorize a third party to perform BSP's right in accordance with the Facility Agreements and other related agreements between the Parties.

- d. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh thế chấp và/hoặc cầm cố tài sản để bảo đảm thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh thì BSP có các quyền và nghĩa vụ như quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp, cầm cố tài sản theo quy định tại các hợp đồng bảo đảm được ký kết với Bên Bảo Lãnh và theo quy định của pháp luật.

In the event that the Guarantor mortgages and/or pledges assets to secure the performance of the Guaranteed Obligation, BSP shall have the rights and obligations equivalent to those of a mortgagee or pledgee, as stipulated in the security agreements entered into with the Guarantor and in accordance with current regulations.

3.2. Nghĩa vụ của BSP/ Obligations of BSP

Cung cấp các thông tin về số dư nợ tín dụng của Bên Được Bảo Lãnh tại BSP liên quan đến Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh, và quá trình thực hiện trả các khoản cấp tín dụng của Bên Được Bảo Lãnh.

Provide information regarding the Obligor's outstanding facility balance with BSP related to the Guaranteed Obligation, as well as the process of executing the credit facilities of the Obligor.

3.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

Perform other rights and obligations in accordance with the laws and this Agreement.

4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF OBLIGOR

4.1. Quyền của Bên Được Bảo Lãnh/ *Rights of Obligor*

Được cấp tín dụng theo các điều kiện tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết với BSP và Hợp Đồng này.

Being granted credit under the terms of the Facility Agreement(s) entered into with BSP and this Agreement

4.2. Nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh/ *Obligations of Obligor*

Thực hiện đúng hạn và đầy đủ các nghĩa vụ trả các khoản nợ tín dụng đến hạn phải thanh toán được quy định tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh.

Perform duly and punctually facility payment obligation in accordance with the Facility Agreement signed between BSP and Obligor.

4.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Perform other rights and obligations in accordance with the laws.

5. ĐIỀU KHOẢN ỦY QUYỀN/ AUTHORISATION

5.1. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cam kết: Bất kỳ người lao động nào, đại lý, tư vấn nào hoặc bất kỳ cá nhân, tổ chức nào thuộc Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh hoặc do Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chỉ định/ủy quyền để thực hiện bất kỳ hành động nào theo Hợp Đồng này được hiểu là người đó hành động nhân danh và vì lợi ích của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh.

The Guarantor, the Obligor undertakes that any employee, agent, consultant or any individual or organization appointed by the Guarantor, the Obligor to perform any action under this Agreement, it is understood that the person acts on behalf of and for the interests of the Guarantor, the Obligor.

5.2. Trường hợp pháp luật quy định những công việc nêu trên cần phải có văn bản ủy quyền của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh thì Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh đồng ý rằng Hợp Đồng này chính là văn bản ủy quyền đó với thời hạn ủy quyền là thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.

In cases where the law stipulates that a written authorization from the Guarantor, the Obligor is required, the Guarantor, the Obligor agrees that this Agreement is the written authorization with the authorized term being the validity period of this agreement.

- 5.3. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cam kết và bảo đảm rằng tất cả các nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch do người đại diện theo ủy quyền của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh hoặc người do Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chỉ định để tiến hành trong phạm vi ủy quyền và/hoặc trong phạm vi của Hợp Đồng này có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh. Theo đó, Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các nghĩa vụ này. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cam kết không có bất kỳ quyền khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến công việc mà những người được ủy quyền/người được chỉ định nêu trên thực hiện theo quy định tại Điều khoản này.

The Guarantor and the Obligor commit and warrant that all obligations arising from transactions conducted by the authorized representatives of the Guarantor and the Obligor, or by individuals designated by the Guarantor and the Obligor to act within the scope of their authorization and/or within the scope of this Agreement, shall be binding upon the Guarantor and the Obligor. Consequently, the Guarantor and the Obligor shall be responsible for all such obligations. The Guarantor and the Obligor further commit not to have any claims or legal actions related to the work performed by the authorized/designed individuals as stipulated in this Clause.

6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP/ RESOLVING DISPUTES

- 6.1. Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hoặc liên quan đến việc diễn giải Hợp Đồng này sẽ được Các Bên giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, Các Bên có quyền xử lý theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này hoặc có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết. Để tránh nhầm lẫn, Các Bên xác nhận rằng, việc thương lượng không phải là thủ tục tiền tố tụng, Các Bên vẫn có quyền khởi kiện ra Tòa án dù có hay không tiến hành việc thương lượng.

Disputes arising during the implementation and relating to the interpretation of this Agreement shall be firstly resolved by the parties through negotiation. In case it cannot be resolved by negotiation, the Parties have the right to handle in accordance with the terms agreed in this Agreement or have the right (but not the obligation) to file a lawsuit with the competent People's Court in Vietnam to resolve. In order to avoid confusion, the Parties confirm that negotiations are not pre-proceedings, the Parties still have the right to file a lawsuit with the court regardless of whether or not negotiation has taken place.

Quyết định của Tòa án nhân dân có thẩm quyền có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với Các Bên có nghĩa vụ thi hành. Bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí, kể cả án phí và phí luật sư liên quan đến tranh chấp.

A decision by the competent People's Court that is enforceable shall be binding on the Parties obligated to comply. The non-prevailing party shall bear all costs, including court fees and attorney's fees, associated with the dispute.

- 6.2. Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

This Agreement is explained and governed by Vietnamese laws.

- 6.3. Trường hợp BSP thực hiện khởi kiện, Các Bên thống nhất rằng địa chỉ của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh là địa chỉ ghi tại Hợp Đồng này hoặc các địa chỉ theo văn bản do Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh thông báo đến BSP. Nếu Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho BSP bằng văn bản, thì được hiểu là Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và BSP có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh.

In the event that BSP initiates legal proceedings, the Parties agree that the addresses of the Guarantor and the Obligor shall be those listed in this Agreement or any addresses provided in writing by the Guarantor and the Obligor to BSP. If the Guarantor or the Obligor changes their address without notifying BSP in writing, it shall be understood that the Guarantor or Obligor is intentionally concealing their address and evading obligations. BSP shall have the right to request the Court to handle the case according to standard procedures. The Guarantor and the Obligor consent to the Court proceeding in their absence, including instances where the Court is unable to obtain statements from the Guarantor or Obligor

7. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN/ COMMITMENTS

- 7.1. Các Bên cam kết việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối và cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận trong Hợp Đồng này;
Parties entry into this Agreement completely voluntarily and commit to properly and fully implement the terms and conditions in this Agreement;

- 7.2. Các Bên cam kết đã tự đọc hoặc được nghe đọc đúng, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng này.
Have read or heard correctly and understood their rights, obligations, legitimate interests and legal consequences of entering into this Agreement;

- 7.3. Bên Bảo Lãnh chấp nhận nội dung của tất cả (các) Hợp Đồng Tín Dụng, các cam kết khác của Bên Được Bảo Lãnh với BSP, kể cả trường hợp Bên Bảo Lãnh không ký tên trên các hợp đồng, cam kết đó.

The Guarantor accepts the provision of the Facility Agreement(s) and other commitments of the Obligor with the BSP, even if the Guarantor fails to sign these agreements and commitments.

- 7.4. Các Bên cam kết rằng việc BSP và Bên Được Bảo Lãnh thỏa thuận gia hạn, điều chỉnh hoặc các thay đổi khác trong các Hợp Đồng Tín Dụng do bất cứ quy định nào của cơ quan có thẩm quyền, đều không làm thay đổi hiệu lực của Hợp Đồng này.

The Parties agree that any extension, adjustment, or other changes to the Facility Agreements, as agreed upon by BSP and the Obligor pursuant to any regulations of competent authorities, shall not affect the validity of this Agreement.

- 7.5. Các Bên cam kết rằng Hợp Đồng này được hiểu và sẽ được hiểu là một cam kết thanh toán vô điều kiện, không giới hạn và liên tục và Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh sẽ không bị ảnh hưởng, giảm giá trị hoặc giải trừ toàn bộ hoặc từng phần, do bất kỳ khoản tiền, tiền thanh toán khoản cấp tín dụng đó mà được cam kết thanh toán liên đới hoặc riêng rẽ theo Hợp Đồng này có thể trở nên đến hạn hoặc phải thanh toán theo hoặc liên quan đến, hoặc do bất kỳ thỏa thuận nào hoặc giao dịch khác mà có thể bất hợp pháp, không có hiệu lực, bất thường, hoặc không có tính bắt buộc thực thi vì bất kỳ lý do nào khác.

The Parties undertake that this Agreement is understood and shall be construed as an unconditional, unlimited and continuous payment commitment and the Guaranteed Obligation will not be affected, reduced or eliminated in whole or in part, due to any amount, payment of the facility that is committed to payment or separately under this Agreement may become due or payable under or in connection with, or by any other agreement or transaction that may be illegal, ineffective, unusual, or not enforceable for any other reason.

8. THÔNG BÁO/ NOTIFICATION

- 8.1. Mọi thông tin liên lạc theo Hợp Đồng này phải được thực hiện bằng văn bản trừ khi được quy định khác, được gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi thư trực tiếp hoặc thư điện tử cho người nhận tại địa chỉ được ghi cùng với tên người nhận như trên, và sẽ được xem là đã được thực hiện hoặc đã giao theo ngày đóng dấu bưu điện hoặc kể từ ngày thông báo được chuyển trực tiếp đến địa chỉ theo quy định tại Hợp Đồng này (trong trường hợp được gửi trực tiếp) hoặc theo ngày thông báo được gửi thư điện tử hoặc xác định theo các cách thức do pháp luật quy định.

Any contact information under this Agreement must be made in writing unless otherwise specified, and sent via by postal mail or email to the recipient at the address listed with the name of the recipient as above, and will be deemed to have been executed or delivered by postmarking date or from the date the notice is delivered directly to the address specified in this Agreement (in case it is sent directly) or by date notifications are sent by email or identified in compliance with laws and regulation.

- 8.2. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh có nghĩa vụ gửi văn bản thông báo cho BSP về bất kỳ thay đổi nào về thông tin liên lạc của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh (bao gồm nhưng không giới hạn địa chỉ thường trú, địa chỉ trụ sở/nơi làm việc, địa chỉ email của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh) ngay khi có sự thay đổi.

The Guarantor and the Obligor are obligated to promptly notify BSP in writing of any changes to the contact information of the Guarantor and the Obligor (including but not limited to residential address, office/workplace address, and email address of the Guarantor and the Obligor) as soon as any changes occur

- 8.3. Bên Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh phải thông báo cho BSP bằng văn bản về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến giấy phép hoặc bất kỳ thông tin doanh nghiệp nào của Bên Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh, và cung cấp cho BSP một bản sao có chứng thực của những thay đổi này ngay khi các thay đổi xảy ra.

The Guarantor and the Obligor must notify BSP in writing of any changes related to the licenses or any corporate information of the Guarantor and the Obligor, and provide BSP with a certified copy of these changes as soon as they occur.

- 8.4. Trong trường hợp Bên Bảo Lãnh là pháp nhân nước ngoài, tất cả các thông báo và tài liệu yêu cầu theo Hợp Đồng này phải được hợp pháp hóa lãnh sự kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực. Hiệu lực của các thông báo này sẽ được điều chỉnh theo các luật áp dụng tại Việt Nam, và việc giao nhận sẽ được coi là có hiệu lực theo các thủ tục được quy định trong Hợp Đồng này.

In the case where the Guarantor is a foreign legal entity, all notifications and required documents under this Agreement must be legalised, and their Vietnamese translations must be certified. The validity of these notices shall be governed by the applicable laws of Vietnam, and delivery and receipt shall be deemed effective in accordance with the procedures stipulated in this Agreement.

9. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG/ EFFECTIVENESS

- 9.1. Trường hợp Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh tổ chức lại pháp nhân (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hoặc hình thức tái cấu trúc nào khác) khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực thì Các Bên không phải ký lại Hợp Đồng, chỉ cần lập văn bản ghi nhận về việc thay đổi thông tin của Bên Bảo Lãnh và Bên Được Bảo Lãnh, trừ khi BSP có quyết định khác.

In the event that the Guarantor or the Obligor undergoes a legal reorganization (including division, separation, consolidation, merger, conversion, or any other form of restructuring) while this Agreement remains in effect, the Parties are not required to execute a new Agreement. It is sufficient to draft a written document acknowledging the change in information of the Guarantor and the Obligor, unless BSP decides otherwise.

- 9.2. Các Hợp Đồng Tín Dụng, các văn bản/hợp đồng được ký kết giữa BSP và Bên Được Bảo Lãnh/Bên Bảo Lãnh mà có Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh theo Hợp Đồng này nếu vô hiệu cũng không làm Hợp Đồng này vô hiệu. Trong trường hợp do có sự thay đổi về luật pháp, quy định hiện hành làm cho việc thế chấp, cầm cố tài sản đối với một hoặc một số tài sản nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này hoặc bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này vô hiệu, thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực với những tài sản và những điều khoản còn lại. Các Bên sẽ ký lại một thỏa thuận và thương lượng bằng văn bản để thay thế điều khoản vô hiệu bằng

điều khoản khác có hiệu lực thi hành, trong trường hợp Các Bên không thể thỏa thuận lại thì BSP có toàn quyền quyết định việc xử lý tài sản bảo lãnh theo Hợp Đồng này.

If the Facility Agreement or any documents/contracts executed between BSP and the Obligor/Guarantor that pertain to the Guaranteed Obligation under this Agreement are rendered invalid, such invalidity shall not render this Agreement invalid. In the event that current regulations render the mortgage or pledge of any asset(s) mentioned in Article 1 of this Agreement, or any provision of this Agreement, invalid, this Agreement shall remain effective with respect to the remaining assets and provisions. The Parties shall execute a new agreement and negotiate in writing to replace the invalid provision with another enforceable provision. If the Parties are unable to reach a new agreement, BSP shall have full authority to decide on the handling of the collateral in accordance with this Agreement.

- 9.3. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

This Agreement shall become effective from the date of signing and shall terminate only under the following circumstances

- a. Các Bên thỏa thuận phương thức bảo đảm khác để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh;

The Parties agree to use other security interests to secure the Guaranteed Obligation;

- b. Bên Bảo Lãnh đã thực hiện đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh được nêu tại Điều 1.1 của Hợp đồng này; hoặc

The Guarantor has fulfilled the Guaranteed Obligation referred to Article 1.1 of this Agreement; or

- c. Bên Được Bảo Lãnh đã thực hiện đầy đủ Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh đối với BSP được nêu tại Điều 1.1 của Hợp Đồng này; hoặc

The Obligor has fulfilled the Guaranteed Obligations to BSP stated in Article 1.1 of this Agreement; or

- d. Các trường hợp khác do Các Bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

Other cases shall be agreed upon by the Parties or in accordance with the laws.

10. CÁC THỎA THUẬN KHÁC/ OTHER AGREEMENTS

- 10.1. Hợp Đồng này được sử dụng cho nhiều hình thức cấp tín dụng theo các Hợp Đồng Tín Dụng của BSP và Bên Được Bảo Lãnh để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh. Nếu cần thiết và nếu pháp luật có quy định, BSP có thể yêu cầu Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh ký thêm các hợp đồng hay thỏa thuận bổ sung để làm rõ hoặc chi tiết hóa việc thực hiện các nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp Đồng.

This Agreement is utilised for various forms of facility extension under the Facility Agreements between BSP and the Obligor to ensure the performance of the Obligor's obligations. If required by law, BSP may request the Guarantor and the Obligor to sign

additional agreements or supplementary documents to clarify or detail the execution of the Parties' obligations under this Agreement.

- 10.2. Trong trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh của Bên Được Bảo Lãnh được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì BSP có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý trước tiên nhằm thu hồi nợ.

In the event that the Guaranteed Obligation of the Obligor is secured by multiple security interests, BSP shall have the right to choose any of those security interests to address first in order to recover the debt.

- 10.3. Thứ tự thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ do BSP toàn quyền quyết định và Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh theo đây chấp thuận và không có bất kỳ khiếu nại gì và cam kết sẽ ký tất cả giấy tờ, hồ sơ (nếu được yêu cầu) để BSP thực hiện các quyền của mình theo Hợp Đồng này.

The order in which security interests are executed to recover the debt is at the sole discretion of BSP, and the Guarantor and the Obligor hereby agree and shall not raise any claims. They further commit to signing all documents and records (if requested) for BSP to exercise its rights under this Agreement.

- 10.4. Trong phạm vi Hợp Đồng này, quyền hoặc yêu cầu của một Bên sẽ là nghĩa vụ của (Các) Bên còn lại; từ “Bên” sẽ đề cập đến BSP hoặc Bên Bảo Lãnh hoặc Bên Được Bảo Lãnh và từ “Các Bên” sẽ đề cập đến tất cả Các Bên tham gia Hợp Đồng này.

Within the scope of this Agreement, a right or a requirement from one party shall be the obligation of the other party (ies); The term "Party" shall refer to BSP or the Guarantor or Obligor and the word "Parties" shall refer to all Parties to this Agreement.

- 10.5. Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình phát sinh từ Hợp Đồng này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của BSP. BSP có quyền chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ đơn vị nào sau khi gửi thông báo trước bảy (07) ngày cho Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh.

The Guarantor and the Obligor shall not assign any of their rights or obligations arising from this Agreement without the prior written consent of BSP. BSP has the right to assign all or any of its rights or obligations related to this Agreement to any entity, provided that BSP gives prior notice of seven (07) days to the Guarantor and the Obligor.

- 10.6. Những vấn đề chưa được thoả thuận trong Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp Đồng này phải được Các Bên lập văn bản thoả thuận bằng phụ lục hoặc Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này và do đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký. Các phụ lục Hợp Đồng, Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này (nếu có) là một phần của Hợp Đồng này và ràng buộc trách nhiệm đối với Các Bên.

Matters not agreed upon within this Agreement shall be governed by applicable law. Any amendments or supplements to the content of this Agreement must be documented and agreed upon by the Parties through an appendix or an amendment and supplement agreement to this Agreement, signed by authorized representatives of the Parties. Any appendices or amendment and supplement agreements (if applicable) shall form an integral part of this Agreement and shall bind the Parties.

- 10.7. Trường hợp Bên Được Bảo Lãnh được BSP cấp hạn mức tín dụng thì Hợp Đồng này được sử dụng cho nhiều hình thức cấp tín dụng khác nhau của BSP đối với Bên Được Bảo Lãnh để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Bảo Lãnh.

In the event that the Obligor is granted a credit limit by BSP, this Agreement shall be utilized for various forms of credit provision by BSP to the Obligor to ensure the performance of the Obligor's obligations.

- 10.8. Trường hợp Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc Bên Bảo Lãnh không thể gửi bản gốc của Hợp Đồng đã ký và đóng dấu cho BSP trong thời hạn đã thỏa thuận, BSP đồng ý cho Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc Bên Bảo Lãnh gửi bản sao điện tử (scan) của Hợp Đồng đã được ký và đóng dấu để thay thế.

In the event that the Obligor and/or the Guarantor is unable to send the original signed and stamped Agreement to the Bank within the agreed period, BSP agrees to allow the Obligor and/or the Guarantor to send a scanned copy of the signed and stamped Agreement as a substitute.

Bản sao điện tử (scan) này của Hợp Đồng sẽ được coi là có hiệu lực giữa các Bên và có giá trị tương đương với bản gốc cho đến khi BSP nhận được bản gốc Hợp Đồng đã được ký và đóng dấu. Bên Được Bảo Lãnh và/hoặc Bên Bảo Lãnh cam kết bản sao điện tử (scan) này là đầy đủ và toàn vẹn và có nội dung chính xác với bản gốc và có đầy đủ hiệu lực pháp lý để thi hành.

The electronic (scanned) copy of this Agreement shall be considered effective between the Parties and shall have the same validity as the original until BSP receives the original signed and stamped Agreement. The Obligor and/or the Guarantor warrant that this electronic (scanned) copy is complete and intact, accurately reflects the content of the original, and has full legal effect for enforcement.

- 10.9. Hợp Đồng này và các tài liệu kèm theo Hợp Đồng này được lập song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt; trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt có giá trị áp dụng và là căn cứ pháp lý để giải quyết các quyền và nghĩa vụ của Bên Bảo Lãnh, Bên Được Bảo Lãnh và BSP theo Hợp Đồng này.

This Agreement and documents attached to this Agreement are made in bilingual copies in English and Vietnamese; in the event of any inconsistency between the English and the Vietnamese versions, the Vietnamese version will prevail and will be the legal basis for resolving the rights and obligations of the Guarantor/Obligor/Borrower and BSP in accordance with this Agreement.

10.10. Hợp Đồng này gồm ____ trang, được lập thành ____ bản và có giá trị như nhau.

This Agreement is made in ____ pages, two (2) copies, the Bank and the Borrower keep a copy of each respectively.

a. BSP giữ ____ bản;

BSP keep ____ copy;

b. Bên Bảo Lãnh giữ ____ bản;

The Guarantor keep ____ copy;

c. Bên Được Bảo Lãnh giữ ____ bản;

The Obligor keep ____ copy;

d. Tổ chức hành nghề công chứng giữ 01 bản;

Notarization center keep ____ copy;

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF
NGÂN HÀNG SINOPAC - CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
BANK SINOPAC - HO CHI MINH CITY BRANCH

Ông/ Mr. _____
Tổng Giám Đốc/ General Director

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF

Ông/ Mr. _____
Tổng Giám Đốc/ General Director

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO
SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF

Ông/ Mr. _____
Tổng Giám Đốc/ *General Director*